

Bản án số: **64/2021/HSST**  
Ngày: 28/4/2021

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy  
*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt
2. Bà Đinh Kim Hoàng

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Đức B.**, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 tại Quảng Nam; Hộ khẩu thường trú: Khối phố T, phường H, thành phố K, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; học vấn: Đại học; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C., sinh năm 1969 và bà Phạm Thị P., sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2021. “Có mặt”.

- Bị hại: Bà **Phạm Dương Kim N.**, sinh năm 1996. Địa chỉ: 756/70 Đường B, Phường S, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt”

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/01/2021, Võ Đức B. đang chơi game tại tiệm Internet DEE, địa chỉ số 359 Đường Đ Phường L, Quận 4, thì nhìn thấy bà Phạm Dương Kim N. ngồi ngủ gục tại bàn vì tính số 51 của tiệm, trên mặt bàn nơi bà N. đang ngồi có để 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đỏ, gắn ốp lưng màu hồng, nên B. nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của bà N. bèn lấy tiền tiêu xài.

Để thực hiện ý định, B. quan sát xung quanh, thấy không ai để ý, lợi dụng bà N. đang ngủ gục, B. đã dùng tay phải lấy điện thoại của bà N. cho điện thoại vào túi phía trước bên trái quần của B. đang mặc, sau đó B. nhanh chóng rời khỏi tiệm Internet DEE. Khi B. đi bộ đến trước số 183B Đường T, Phường B, Quận 4 thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra và mời về trụ sở Công an Phường L, Quận 4 để làm rõ.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/01/2021, bà Phạm Dương Kim N. phát hiện bị mất điện thoại, nên đi đến trụ sở Công an Phường L, Quận 4 để trình báo vụ việc mất trộm tài sản. Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Võ Đức B. giao nộp chiếc điện thoại chiếm đoạt của bà N., khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai

của B. phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Qua trích xuất hình ảnh Camera tại tiệm Internet DEE, vào lúc 01 giờ 12 phút ngày 24/01/2021, Võ Đức B. mặc áo thun trắng, đội mũ lưỡi trai màu đen, mang khẩu trang y tế màu xanh, mặc quần Kaki dài màu xám, mang dép màu đen, đeo túi chéo màu nâu đi đến ngồi vào bàn máy vi tính số 52. Sau đó, B. lấy điện thoại trên bàn của bà N. ngồi ở máy số 51 đang ngủ, rồi đứng lên đi ra khỏi tiệm Internet DEE.

Tại kết luận định giá tài sản số: 24/KL – HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đỏ, Imei: 352887116257019, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng, có họa tiết sau lưng, đã qua sử dụng không xác định được giá trị.

Tại Cáo trạng số 68/CT – VKS ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Võ Đức B. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Đức B. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Phạm Dương Kim N. vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn xin vắng mặt bà N. trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có ý kiến và yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Đức B. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Đức B. từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án đĩa VCD lưu lại hình ảnh bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội. Tịch thu, tiêu hủy trang phục và 01 túi đeo chéo mà bị cáo B. mặc khi thực hiện hành vi phạm tội do tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Đức B. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai những người làm chứng, Kết luận định giá tài

sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 12 phút ngày 24/01/2021, Võ Đức B. đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu đỏ, đã qua sử dụng của bà Phạm Dương Kim N., trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Võ Đức B. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương. Xét, về nhân thân bị cáo Võ Đức B. chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Ngoài ra, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có gì giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE XR, màu đỏ, số Imei: 352887116257019, đã qua sử dụng. Qua xác minh, chiếc điện thoại trên thuộc sở hữu của bà Phạm Dương Kim N., Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trao trả lại cho bà N., nên không có gì giải quyết.

- 01 (một) đĩa VCD ghi lại hình ảnh bị cáo Võ Đức B. đang thực hiện hành vi phạm tội được lưu theo hồ sơ vụ án. Xét, đây là chứng cứ quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) áo thun màu trắng, trên ngực màu xanh, 01 (một) quần dài màu xám, 01 (một) nón lưỡi trai màu đen, phía trên trước nón có chữ USA, phần lưỡi trai có biểu tượng lá cờ nước Mỹ (là trang phục bị cáo Võ Đức B. mặc khi trộm tài sản ngày 24/01/2021). Xét, tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) túi đeo chéo màu nâu. Xét, tại phiên tòa hôm nay bị cáo từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Đức B. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Võ Đức B. 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa VCD lưu lại hình ảnh bị cáo Võ Đức B. đang thực hiện hành vi phạm tội.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu trắng trên ngực màu xanh, 01 (một) quần dài màu xám, 01 (một) nón lưỡi trai màu đen, phía trên trước nón có chữ USA, phần lưỡi trai có biểu tượng lá cờ nước Mỹ và 01 (một) túi đeo chéo màu nâu.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 83 ngày 02/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Bị cáo Võ Đức B. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (2)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Thúy**